TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2022/HSST
Ngày 08-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thưởng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc và bà Trần Thị Túy Uyển.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Quang Hoàn là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:

Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Lâm Thái T (tên gọi khác: M), sinh ngày 28-10-1994, tại Gia Lai; nơi cư trú: Thôn I, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lâm Thái H (đã chết) và bà: Lê Thị N; chưa có vợ;

Tiền án: 01, cụ thể: Ngày 18/5/2012, bị Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*, tại Bản án số 55/2012/HS-ST. Ngày 17/7/2012, bị Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*, tại Bản án số 91/2012/HS-ST; tổng hợp hình phạt với Bản án số 55/2012/HS-ST, buộc chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù, chấp hành tại Trại giam Gia Trung, Bộ công an. Ngày 28/01/2016, chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích). Ngày 19/3/2019, bị Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy*, tại Bản án số 14/2019/HS-ST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2021;

Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/7/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Gia Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 58/32 P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Chị H, sinh năm 1998; địa chỉ: Làng L, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 2002; địa chỉ: Làng R, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Ánh T; địa chỉ: Làng R, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Phan Thanh P, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lâm Thái T và chị Nguyễn Thị Huyền T có quan hệ tình cảm với nhau; chị T có mẹ là Nguyễn Thị Ánh T. Vào các ngày 25/6/2022 và 17/7/2022, T đã thực hiện 02 vụ lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn TP.P, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 25/6/2022, Lâm Thái T điều khiển xe mô tô biển số 81K4-… đi trên đường hẻm số 58 đường Phạm Văn Đồng, phường H, TP.P, thì phát hiện trong nhà số 58/32 có 01 bộ bàn ghế bằng gỗ, nhưng không có người trông coi, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bộ bàn ghế gỗ trên để bán lấy tiền tiêu xài; đây là nhà và bàn ghế của anh Nguyễn Gia Đ, gồm 01 bàn tròn đường kính 1,6m, cao 0,73m; 08 ghế tựa cao 1,13m, mặt ngồi có kích thước (0,4x0,5)m. Thịnh đi đến khu vực ngã ba H tìm thuê xe ô tô tải để chở bàn ghế, thì gặp ông Phan Thanh P, là người lái xe ô tô tải chở hàng thuê. T dẫn ông P điều khiển xe ô tô tải 81C-….. đến nhà anh Đ; T cùng với ông P khiêng bộ bàn ghế của anh Đ lên thùng xe, rồi chỉ dẫn ông Phong chở đến gửi tại nhà bà Nguyễn Thị Ánh T ở làng R, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Sau khi hành vi của T bị phát hiện, Cơ quan điều tra làm việc với bà T, thì bà T giao nộp bộ bàn ghế gỗ nêu trên và thu giữ của ông P xe ô tô tải biển số 81C-….. Qua định giá, xác định tại thời điểm bị T chiếm đoạt, bộ bàn ghế gỗ nêu trên của anh Đ có trị giá 48.500.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại bộ bàn ghế gỗ cho anh Đ.

Vụ thứ hai: Vào tối ngày 17/7/2022, Lâm Thái T và Nguyễn Thị Huyền T đến nhà nghỉ Xuân H ở số 122/8 đường Tôn Thất Tùng, phường P, TP.P thuê phòng ngủ. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/7/2022, khi T một mình đi ngang quầy lễ tân của nhà nghỉ Xuân H, thì thấy phòng ngủ của chị H (nhân viên tạp vụ của nhà nghỉ) mở

cửa, nhưng không có người trông coi. T lén lút đi vào lục tìm và chiếm đoạt được số tiền 10.400.000 đồng của chị H đang cất trong ngăn kéo tủ nhựa, rồi tẩu thoát. Số tiền chiếm đoạt được của chị H, sau đó T đã tiêu xài hết.

Ngày 20/7/2022, Lâm Thái T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 176/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Lâm Thái T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thái T đã có lời khai thống nhất như nội dung bản cáo trạng.

Bị hại là chị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có văn bản trình bày yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị cáo T chiếm đoạt là: 10.400.000 đồng.

Bị hại là anh Nguyễn Gia Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có văn bản trình bày không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, vì đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không bị hư hỏng.

-Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng, và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lâm Thái T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các Điều: 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lâm Thái T: Từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H số tiền 10.400.000 đồng; và buộc phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đên đề nghị xét xử xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai của bị cáo đã khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng số: 176/CT-VKS, ngày 04 tháng 10 năm 20221 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, nên đã đủ

căn cứ kết luận: Vào các ngày 25/6/2022 và 18/7/2022, Lâm Thái T đã thực hiện 02 vụ lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố P. Tài sản Thịnh chiếm đoạt được gồm: 01 bộ bàn ghế gỗ của anh Nguyễn Gia Đ giá trị 48.500.000 đồng và 10.400.000 đồng tiền mặt của chị H.

[4] Bị cáo Lâm Thái T có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do bản tính lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Từ những căn cứ và nhận định tại các luận điểm [1] đến [4] nêu trên đã đủ căn cứ tuyên bố Lâm Thái T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo Điều 173 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Các tình tiết liên quan đến quyết định hình phạt:

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 58.900.000 đồng nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng và bị xét xử ở điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lâm Thái T có nhân thân xấu và có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 18/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 04 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*. Ngày 17/7/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*, tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù (đã được xóa án tích).

Ngày 19/3/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 03 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Như vậy, bị cáo Lâm Thái T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm"; bị cáo 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên đã phạm vào tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm: g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định tại các luận điểm trên, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc phù hợp với nhận định, đánh giá của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay. Việc áp dụng hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, giáo dục, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Gia Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xét đến.

Bị cáo chiếm đoạt số tiền 10.400.000 đồng của chị H, nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường nên yêu cầu của bị hại về việc buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 10.400.000 đồng, là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Thái T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo định.

[10] Xem xét hành vi liên quan:

Ngày 25/6/2022, ông Phan Thanh P đã sử dụng xe ô tô 81C-…. của mình chở thuê bộ bàn ghế gỗ cho bị cáo T, nhưng ông P không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có.

Bị cáo Lâm Thái T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát: 81K4-….đi thực hiện hành vi chiếm đoạt bàn ghế gỗ của anh Nguyễn Gia Đ vào ngày 25/6/2022, thì qua điều tra xác định được xe mô tô trên là tài sản của chị Nguyễn Thị Huyền T, nhưng khi cho T mượn xe để sử dụng thì chị T không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Thái T (tên gọi khác: M) phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt:

-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các Điều: 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm: g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Thái T (tên gọi khác: M) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 21 tháng 7 năm 2022.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

-Áp dụng các Điều: 275, 276, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lâm Thái T (tên gọi khác: M) phải bồi thường cho chị H số tiền là: 10.400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí sơ thẩm:

-Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lâm Thái T (tên gọi khác: M) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 520.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

-Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08-11-2022). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND TP. P;
-Công an thành phố P;
-Sở Tư pháp Gia Lai;
-Bị cáo; -Bị hại;
-Người có qlnv liên quan;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thưởng